

Số: /KH-ĐHQN

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH THẠC SĨ, TIẾN SĨ NĂM 2026

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ; Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-ĐHQN ngày 01/6/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn; Quyết định số 627/QĐ-ĐHQN ngày 25/02/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh thạc sĩ (sửa đổi, bổ sung); Quyết định số 1878/QĐ-ĐHQN ngày 30/6/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Kế hoạch số 2943/KH-ĐHQN ngày 15/10/2025 của Hiệu trưởng về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Kết luận của Hiệu trưởng tại cuộc họp ngày 21/01/2026 về việc rà soát, bổ sung đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì, duy trì ngành và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026.

Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Kế hoạch tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026, với các nội dung như sau:

1. Ngành, chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Trình độ tiến sĩ

- Tổng số ngành: 05

- Tổng chỉ tiêu: 23

(Xem thông tin chi tiết trong Phụ lục)

1.2. Trình độ thạc sĩ

- Tổng số ngành: 24

- Tổng chỉ tiêu: 775

(Xem thông tin chi tiết trong Phụ lục)

2. Phương thức: Xét tuyển, bao gồm xét tuyển về chuyên môn đào tạo và xét tuyển về ngoại ngữ.

3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo quy chế tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ hiện hành của Trường và chuẩn đầu vào của các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hiện hành của Trường.

4. Danh mục các ngành đại học phù hợp và ngành đại học cần học bổ sung kiến thức: Xem chi tiết trong thông báo tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026.

5. Số đợt tuyển sinh: 02 đợt

- Đợt 1: Ban hành thông báo: tháng 02/2026; Thông báo kết quả và nhập học: tháng 7/2026.

- Đợt 2: Ban hành thông báo: tháng 8/2026; Thông báo kết quả và nhập học: tháng 12/2026.

6. Chi phí tuyển sinh: bao gồm tiền đăng ký xét tuyển, tiền đăng ký ôn tập và dự thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào (nếu có), học phí học bổ sung kiến thức (nếu có): theo quy định hiện hành và được ghi cụ thể trong các thông báo tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026 của Trường Đại học Quy Nhơn.

7. Hình thức và định hướng đào tạo

- Hình thức đào tạo (đối với đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ): Chính quy;
 - Định hướng đào tạo (đối với đào tạo thạc sĩ): Chương trình định hướng ứng dụng; Chương trình định hướng nghiên cứu (*xem chi tiết trong Thông báo tuyển sinh thạc sĩ năm 2026*).

8. Thời gian và địa điểm đào tạo

8.1. Đối với đào tạo tiến sĩ

- Thời gian đào tạo: 03 - 04 năm (36 - 48 tháng), gồm 06 - 08 Học kỳ (06 - 08 Đợt);
 - Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Quy Nhơn, 170 An Dương Vương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

8.2. Đối với đào tạo thạc sĩ

- Thời gian đào tạo: 02 năm (24 tháng), gồm 04 Học kỳ (04 Đợt); chủ yếu học vào các ngày thứ 6, 7 và Chủ nhật.
 - Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Quy Nhơn, 170 An Dương Vương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.
 - Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ngoài Trường với khối lượng không vượt quá 20% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.
 - Một số học phần được tổ chức dạy học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

9. Học phí: theo Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và quy định hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

10. Thông tin liên hệ: Phòng Đào tạo (bộ phận Đào tạo sau đại học), Trường Đại học Quy Nhơn: tầng 6 - Nhà 15 tầng, 170 An Dương Vương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai. Số điện thoại: (0256) 3518 070; Email: pdt@qnu.edu.vn;

Website: <https://qnu.edu.vn/>;

Fanpage: <https://www.facebook.com/daotaosaudaihoc.qnu/>

Nơi nhận:

- Các Phó HT (*để phối hợp chỉ đạo*);
- Các đơn vị liên quan;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

PHỤ LỤC
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
THẠC SĨ, TIẾN SĨ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐHQN ngày /01/2026 của Hiệu trưởng)

TT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu năm 2026 (dự kiến)
I.	Trình độ Tiến sĩ		23
1	Hoá lý thuyết và hoá lý	9440119	4
2	Toán giải tích	9460102	4
3	Đại số và lý thuyết số	9460104	4
4	Ngôn ngữ Anh	9220201	6
5	Kỹ thuật điện	9520201	5
II	Trình độ Thạc sĩ		775
1	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	8140110	50
2	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	8140111	20
3	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	8140111	25
4	Quản lý giáo dục	8140114	50
5	Ngôn ngữ Anh	8229020	25
6	Lịch sử Việt Nam	8229013	30
7	Ngôn ngữ học	8229020	30
8	Quản lý kinh tế	8310110	40
9	Chính trị học	8310201	30
10	Quản trị kinh doanh	8340101	70
11	Tài chính – Ngân hàng	8340201	40
12	Kế toán	8340301	40
13	Sinh học thực nghiệm	8420114	20
14	Vật lý chất rắn	8440104	20
15	Hóa vô cơ	8440113	30
16	Hóa lý thuyết và hóa lý	8440119	30
17	Địa lý tự nhiên	8440217	30

18	Toán giải tích	8460102	20
19	Đại số và lý thuyết số	8460104	25
20	Phương pháp toán sơ cấp	8460113	45
21	Khoa học dữ liệu	8460108	30
22	Khoa học máy tính	8480101	30
23	Kỹ thuật điện	8520201	25
24	Kỹ thuật viễn thông	8520208	20
